

KHỐI NGOẠI CHƯA NGỪNG BÁN

*Câu chuyện hôm nay: Ghi chép gặp
doanh nghiệp OCB - Cập nhật
kết quả kinh doanh Q3/2024*

BẢN TIN SÁNG 19/11/2024





ĐÃ CÓ
1116 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Q3/2024

TRỰC QUAN HÓA biểu đồ

Trên **smartDragon**



smartDragon

**NỀN TẢNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ SÁNG TẠO
XUẤT SẮC VIỆT NAM 2024**

**GIẢI THƯỞNG
GLOBAL BANKING & FINANCE**



TRẢI NGHIỆM NGAY

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1217,1 ▲0,1% **VN30** 1270,2 ▲0,1% **HNX-Index** 221,8 ▲0,1%

- ❖ Thị trường tiếp tục trạng thái thận trọng và giảm điểm khi bước vào tuần giao dịch mới. Những nỗ lực hồi phục trong phiên sáng khá mờ nhạt và thị trường vẫn theo chiều hướng nói rộng số điểm giảm. Tuy nhiên, thị trường có diễn biến hồi phục khá tốt trong phiên chiều sau khi đạt mức thấp 1.204,6 điểm, có lúc thị trường chuyển sắc xanh.
- ❖ Với động lực hồi phục của thị trường, một số nhóm cổ phiếu cũng có sự cải thiện sau diễn biến kém sắc trong phiên sáng. Nhóm Chứng khoán có sự cải thiện rõ nét và tạo động lực hỗ trợ cho thị trường. Ngược lại, nhóm Bán lẻ, nhóm Thép, nhóm Bảo hiểm vẫn còn kém sắc.
- ❖ Thị trường được hỗ trợ nhanh khi lùi về gần vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng khi thị trường hồi phục. Diễn biến hồi phục hiện tại phần lớn là nhờ nguồn cung giảm khi thị trường gần vùng hỗ trợ.
- ❖ Diễn biến này có thể tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng tạm thời chỉ mang tính chất kỹ thuật. Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục thận trọng tại vùng 1.225 – 1.230 điểm và tiềm ẩn rủi ro lùi bước trở lại.

KHỐI NGOẠI CHƯA NGỪNG BÁN

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần thận trọng và quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá trạng thái của thị trường.
- ❖ Hiện tại, độ ổn định của thị trường vẫn còn thấp và rủi ro tiềm ẩn nên Nhà đầu tư cũng cần cân nhắc quản trị danh mục hợp lý, tránh rơi vào trạng thái quá mua.



Thế giới

Vĩ mô

Giới đầu tư nghi Fed không giảm lãi suất vào tháng 12

Nền kinh tế Mỹ tiếp tục cho thấy những tín hiệu tích cực và khiến cuộc tranh luận về thời điểm giảm lãi suất của Fed trở nên nóng hơn. Giới đầu tư đang dần hạ thấp kỳ vọng về đợt giảm lãi suất vào tháng 12 sau loạt số liệu kinh tế và lạm phát vượt dự báo. [Xem thêm](#)

Thế giới

Thị trường

Tesla giúp Nasdaq Composite tăng điểm

Chỉ số Nasdaq Composite tăng điểm vào ngày thứ Hai (18/11) sau một tuần khó khăn, khi cổ phiếu Tesla leo dốc và Phố Wall chờ đợi một số báo cáo lợi nhuận quan trọng có ảnh hưởng đến thị trường. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Dầu tăng hơn 3% trước thông tin gián đoạn nguồn cung tại Na Uy

Giá dầu tăng hơn 3% vào ngày thứ Hai (18/11), sau khi có tin rằng sản lượng dầu thô tại mỏ dầu Johan Sverdrup của Na Uy bị gián đoạn, điều này đã góp phần nối dài đà tăng trước đó bắt nguồn từ sự leo thang cuộc chiến Nga – Ukraine. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Vàng thế giới tăng gần 2% sau 6 phiên giảm liên tiếp

Giá vàng tăng vào ngày thứ Hai (18/11) sau 6 phiên giảm liên tiếp, khi đà tăng của đồng USD bị chứng lại và sự bất ổn gia tăng về cuộc chiến Nga – Ukraine đã khơi dậy nhu cầu trú ẩn an toàn. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành

PGS.TS Đinh Trọng Thịnh: Áp thuế GTGT phân bón 5%, nông dân được hưởng lợi!

Theo Chuyên gia tài chính, PGS.TS Đinh Trọng Thịnh, khi áp thuế GTGT phân bón ở mức 5% sẽ giúp nông nghiệp, nông dân được hưởng lợi nhiều nhất bởi giá cả thị trường phân bón sẽ ổn định và giảm; đồng thời doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành

Khách Trung Quốc đến Việt Nam khôi phục 65% mức trước đại dịch

Sau 10 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đón hơn 3 triệu lượt khách Trung Quốc, khôi phục hơn 65% so với cùng kỳ 2019. Việt Nam cũng gửi nhiều đoàn khách du lịch tới Trung Quốc. Lượng trao đổi khách giữa hai bên thời gian qua đã có sự phục hồi đáng kể. [Xem thêm](#)

Trong nước

Hàng hóa

Giá cao su ngày 18/11: Trong nước giảm, thế giới biến động trái chiều

Giá cao su hôm nay (18/11) biến động trái chiều trên sàn giao dịch Osaka và Thượng Hải. Còn tại trong nước, các công ty đồng loạt hạ giá thu mua trong ngày đầu tuần. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tỷ giá

Tỷ giá hôm nay ngày 19/11: Đồng USD thế giới tiếp đà giảm, “chợ đen” giảm chiều mua, tăng chiều bán

Sáng 19/11, tỷ giá trung tâm đồng Việt Nam với USD tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố mức 24.288 VND/USD, giảm 10 VND. Trên thị trường Mỹ, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) hiện ở mức 106,22 điểm, giảm 0,47%. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/11/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI
01/11/2024	Các Quỹ ETF VN DIAMOND thực hiện cơ cấu danh mục
06/11/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10 và 10 tháng
07/11/2024	MSCI công bố danh mục mới
21/11/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 11 (VN30F2411)
22/11/2024	Quỹ ETF ishare MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI sản xuất tháng 10
05/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI dịch vụ tháng 10
06/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/11/2024	Nhật	BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ
07/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/11/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
08/11/2024	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
13/11/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11/2024	Mỹ	Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
14/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
14/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
14/11/2024	Anh	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
14/11/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
14/11/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 10
15/11/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
15/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
15/11/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
15/11/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
20/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
22/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
27/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/11/2024	Mỹ	Công bố số điều chỉnh GDP
27/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 10
28/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/11/2024	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)

Ghi chép gặp doanh nghiệp OCB – Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2024

Cập nhật KQKD Q3-2024: LNTT giảm nhưng điểm sáng là mảng kinh doanh cốt lõi vẫn đang tăng trưởng

LNTT Q3 đạt 440 tỷ đồng (-51,0% QoQ và -67,5% YoY) đưa lũy kế 9T-2024 lên 2,5 nghìn tỷ đồng, mới hoàn thành 29,6% kế hoạch đầu năm và 55,8% dự phóng của chúng tôi. LNTT sụt giảm mạnh do (1) Thu nhập ngoài lãi khác suy giảm, -79,0% QoQ và -93,4% YoY, chủ yếu do hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư Q3 lỗ 32,9 tỷ đồng (Q3-2023: 220,1 tỷ đồng); (2) Chi phí trích lập dự phòng tăng đột biến trong kỳ, +122,9% QoQ và +199,5% YoY. Tuy nhiên, mảng kinh doanh cốt lõi của ngân hàng này vẫn duy trì tăng trưởng, cụ thể là thu nhập lãi thuần +4% QoQ và +11% YoY, thu nhập từ hoạt động dịch vụ +32,4% QoQ và +16,2% YoY.

Bảng 1: Tổng hợp KQKD Q3-2024 và 9T-2024 của OCB

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Q3-2024	YoY	QoQ	9T-2024	YoY	Chú thích
Thu nhập lãi thuần	2.065	11%	4%	5.952	10%	
Tăng trưởng tín dụng	11,2%	20,9%	3,7%			- Tăng trưởng tín dụng được dẫn dắt bởi mảng cho vay KHDN (bao gồm SME, Micro SME, Mid-corp và FDI), tăng 4,9% QoQ và 12,6% YTD lên 106 nghìn tỷ đồng, chiếm 66% tổng dư nợ, trong đó tín dụng nhóm KH SME đã tăng trưởng 25% YTD. Cho vay KHCN đạt 54,6 nghìn tỷ đồng, tăng 0,4% QoQ và 7,7% YTD. - Trong tổng danh mục tín dụng, cho vay mảng BĐS và Xây dựng chiếm khoảng 20% tổng dư nợ, tăng nhẹ so với Q2 (18%) do OCB bắt đầu thúc đẩy giải ngân khi thị trường BĐS có dấu hiệu phục hồi.
Tăng trưởng huy động	5,3%	14,3%	5,3%			Tổng huy động đạt 172 nghìn tỷ đồng, trong đó: - Tiền gửi có kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất 66,1% tổng vốn huy động, đạt 113,9 nghìn tỷ đồng, -0,9% QoQ và +3,0% YTD. - Số dư tiền gửi không kỳ hạn tăng lên 22,5 nghìn tỷ đồng, +35,4% QoQ và +45,8% YTD, đưa tỷ lệ CASA đạt kết quả tích cực 16,5% so với con số 12,2% cuối năm 2023. - Huy động từ giấy tờ có giá đóng góp 13,5% tổng vốn huy động, đạt mức 35,8 nghìn tỷ, +11,7% QoQ và -5,2% YTD. Trong kỳ, OCB ghi nhận đã phát hành thêm 15,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu và gần 4 nghìn tỷ đồng chứng chỉ tiền gửi. Ngân hàng này cũng chủ động mua lại trước hạn 11,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu nhằm tối ưu chi phí vốn.
NIM (Q)	3,4	31bps	9bps	3,4		NIM đang trong xu hướng bị thu hẹp do: - Lãi suất tài sản giảm, -20bps QoQ và -210bps YoY, chủ yếu đến từ áp lực lãi suất cho vay để cạnh tranh của các ngân hàng. Lãi suất đầu ra bình quân quý này chênh lệch -30bps QoQ và -340bps YoY. - Trong khi đó, chi phí vốn giảm chậm hơn do thanh khoản bị thắt chặt, -10bps QoQ và -140bps YoY.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Q3-2024	YoY	QoQ	9T-2024	YoY	Chú thích
Thu nhập thuần HĐDV	199	0.16	0.32	468	-0.14	- OCB tập trung phát triển mảng ngân hàng giao dịch nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng thu nhập ngoài lãi, điển hình là phát hành LC đã tăng 40% YoY. - Hoạt động banca 9T-2024 đã có cải thiện tích cực so với cùng kỳ năm trước, thu về 149 tỷ đồng, tăng hơn 400% YoY dựa trên mức nền thấp của năm ngoái. - Phí dịch vụ thẻ Q3 đạt 51 tỷ đồng, -1,9% QoQ và +4,1% YoY.
Các thu nhập ngoài lãi khác	29	-0.93	-0.79	431	-0.54	- Thu nhập ngoài lãi khác suy giảm mạnh chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư, Q3 lỗ 33 tỷ đồng (Q3-2023: lãi 220 tỷ đồng), lũy kế 9T-2024 lỗ 122 tỷ đồng. Nguyên nhân do diễn biến lãi suất không như kỳ vọng của OCB khi FED trì hoãn việc cắt giảm, trong khi ngân hàng này đã mua vào khoảng 3,8 nghìn tỷ đồng TPCP tại thời điểm cuối năm 2023 và dự kiến hưởng lợi từ tình hình lãi suất giảm trong đầu năm nay. - Hoạt động kinh doanh ngoại hối thu về 65,8 tỷ đồng, giảm mạnh 37,5% QoQ và 62,4% YoY. - Hoạt động thu hồi nợ xấu đã xử lý rủi ro ghi nhận 42,5 tỷ đồng, +10,9% QoQ và +27,8% YoY.
Tổng thu nhập hoạt động	2.292	-7%	1%	6.851	-1%	
CP hoạt động	-919	15%	4%	-2.742	23%	- So với Q3-2023, chi phí hoạt động tăng chủ yếu đến từ các khoản chi cho nhân sự, +8,6% YoY (do mở rộng quy mô) và chi cho đầu tư TSCĐ, +23,9% YoY (phát triển công nghệ, số hóa). - Hệ số CIR (TTM) lên 39%, tăng đáng kể so với mức 33,3% cuối năm trước do Tổng thu nhập hoạt động suy giảm.
LN trước dự phòng	1.373	200%	4%	4.109	-13%	
CP dự phòng	-933	200%	123%	-1.556	99%	- Chi phí trích lập dự phòng tăng đột biến trong Q3 do áp lực xử lý rủi ro tăng mạnh sau khi nợ xấu hình thành ròng (trước xử lý rủi ro) đã tăng lên gần 890 tỷ đồng trong kỳ (tăng gấp 3 lần so với quý trước). - Tỷ lệ chi phí tín dụng lên cao, Q3 đạt 0,6% (Q2-2024: 0,3%), lũy kế 9T-2024 đạt 1,0% (9T-2023:0,4%).
LNTT	440	-0.68	-0.51	2.553	-0.35	- LNTT giảm đáng kể dựa trên mức nền cao của năm ngoái, nguyên nhân đến từ: (1) Sự suy giảm của các khoản thu nhập ngoài lãi khác, trong đó phần lớn đến từ khoản lỗ trong hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư. (2) Chi phí trích lập dự phòng tăng đột biến. - Tỷ lệ ROE và ROA suy giảm đáng kể so với quý trước, lần lượt là 10,4% và 1,3% (Q2-2024: 13,2% và 1,7%).

Chất lượng tài sản suy giảm, các nhóm nợ từ nhóm 2 đến 5 đều tăng, trong đó đặc biệt là nhóm 2 và 3 đã tăng lần lượt 835,5 tỷ đồng và 218,1 tỷ đồng (tương đương +22,6% và +21,9%) cho thấy nguy cơ nợ xấu tiềm tàng còn khá cao trong Q4. Tỷ lệ NPL (Cho vay KH) Q3 là 3,2%, tăng so với mức 2,8% tại thời điểm cuối năm 2023.

Bảng 2: Chất lượng tài sản OCB

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Q4-2023	Q1-2024	Q2-2024	Q3-2024
Nhóm 2	2.996	3.962	3.698	4.533
Nợ xấu	3.975	4.34	4.767	5.037
Trái phiếu VAMC	0	0	0	0
Thay đổi nợ xấu trước xử lý rủi ro	-645	673	318	887
Tỷ lệ NPL (Cho vay KH) (%)	2,8	2,9	3,1	3,2
LLR (%)	50,5	55,3	55	54,3

Nguồn: OCB, CTCK Rồng Việt

Triển vọng 2024: KQKD không thể hoàn thành kế hoạch đầu năm. OCB thay đổi mục tiêu LNTT Q4 đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% YoY

Đầu năm 2024, OCB đưa ra mục tiêu LNTT tăng trưởng 65% YoY, tương đương cả năm đạt 8,6 nghìn tỷ đồng, trong khi tính đến hết Q3 LNTT ngân hàng này mới đạt 2,5 nghìn tỷ đồng (29,6% kế hoạch), để hoàn thành hơn 6 nghìn tỷ đồng LNTT trong Q4 là điều không khả thi. Vì vậy, OCB thay đổi chiến lược, chỉ tập trung cải thiện những chỉ tiêu chính như sau:

- Tăng trưởng tín dụng mục tiêu hơn 15%. Hết Q3, OCB đã đạt mức tăng trưởng tín dụng hơn 11,2% YTD, hàm ý tín dụng cần tăng trưởng ít nhất 3,8%, tương đương tăng thêm 6,3 nghìn tỷ đồng lên mức 170,8 nghìn tỷ đồng trong Q4.
- NIM dự kiến đạt 3,5% hàm ý NIM Q4 phải đạt khoảng 3,7% (Q3: 3,4%) để đưa NIM cả năm hoàn thành mục tiêu, điều này là khá thách thức khi nhu cầu tín dụng được cho rằng vẫn chưa khả quan, áp lực giảm lãi suất cho vay để cạnh tranh vẫn còn cao. Tuy nhiên, OCB kỳ vọng NIM sẽ được mở rộng thông qua nỗ lực đưa chi phí vốn duy trì ở mức 4,5% bằng cách đa dạng nguồn vốn huy động và tận dụng số dư CASA tích cực (Tỷ lệ CASA Q3: 16,5%).
- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đặt mục tiêu tăng trưởng 8-10% YoY lên 10,3 nghìn tỷ đồng, tương đương TOI Q4 cần đạt khoảng 3,4 nghìn tỷ đồng, +49,9% QoQ và +32,0% YoY, với động lực đến từ thu nhập hoạt động dịch vụ, thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và thu hồi nợ xấu được cải thiện.
- Tỷ lệ chi phí tín dụng dự kiến được kiểm soát ở mức 1,5%, như vậy riêng Q4 tỷ lệ này sẽ là 0,5% (Q3-2024: 0,6%) hàm ý chi phí trích lập dự phòng có phần giảm so với Q3 nhưng vẫn sẽ ở mức cao. Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu dưới 3%.

Từ những thông tin trên chúng tôi ước tính LNTT Q4 vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng, đưa con số LNTT cả năm 2024 đạt hơn 4,0 nghìn tỷ đồng, tương đương giảm 21,7% YoY.

Kế hoạch 2025

- Danh mục tín dụng tiếp tục tập trung vào nhóm KHDN (bao gồm SME, Micro SME, Mid corp và FDI), bên cạnh đó thúc đẩy các khoản vay mua BĐS để sử dụng làm nhà ở từ nhóm KHCN (được ghi nhận có tỷ lệ nợ xấu rất thấp).
- NIM duy trì hoặc cải thiện với động lực từ tối ưu chi phí vốn. Tiếp tục đẩy mạnh tỷ lệ CASA, mục tiêu đạt 20-25% trong năm tới nhờ duy trì phát triển phân khúc KHDN, đầu tư số hóa và cung cấp các tiện ích cho nhóm KHCN.
- Các khoản thu nhập ngoài lãi sẽ được OCB tập trung đẩy mạnh nhằm đa dạng nguồn doanh thu, giảm phụ thuộc vào hoạt động tín dụng.
- Hệ số CIR được kỳ vọng trở lại mức mục tiêu dưới 35%.

Đánh giá chung

KQKD Q3 và 9T-2024 kém khả quan chịu tác động chính từ chiến lược thận trọng của OCB khi mạnh tay trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (đặc biệt là trong Q3 chi phí trích lập đã tăng 200% YoY), bên cạnh đó thu nhập ngoài lãi khác đã sụt giảm đáng kể từ mức nền cao của năm ngoái (Q3 giảm 93,4% YoY). Chất lượng tài sản có khả năng sẽ tiếp tục suy yếu trong quý tới do nợ nhóm 2 tăng mạnh cho thấy nguy cơ nợ xấu tiềm tàng còn khá cao, theo dự kiến chi phí dự phòng có thể tiếp tục duy trì ở mức cao. Tuy nhiên điểm sáng là mảng kinh doanh cốt lõi của OCB vẫn trên đà tăng trưởng, được thể hiện qua kết quả thu nhập lãi thuần và thu nhập hoạt động dịch vụ (Q3: lần lượt tăng 10,7% và 16,2% YoY). Chúng tôi sẽ cập nhật kết quả dự phóng trong những báo cáo sau.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,9	36.100	59.000	63,4%	-37,2	27,7	-25,5	15,9	11,2	9,7	1,2
UPCoM	KBC	4,7	27.600	285.000	50,7%	-12,3	-33,3	15,9	-38,8	15,8	25,8	4,9
HOSE	NTC	7,9	197.526	31.800	44,3%	-6,6	37,2	-70,3	223,6	101,8	17,3	1,4
HOSE	DPR	12,9	37.300	33.200	42,9%	7,0	31,8	-662,8	23,6	22,3	18,0	0,8
HOSE	PC1	3,2	22.350	53.300	42,3%	-14,0	11,6	-15,3	38,1	15,7	11,4	1,3
HOSE	PVD	22,5	23.800	41.600	39,5%	491,3	10,0	34,7	-2,9	11,1	11,4	1,2
HOSE	PPC	3,6	11.150	15.500	39,0%	10,2	22,8	-12,8	11,3	9,4	8,5	0,8
HOSE	GMD	133,1	64.600	86.500	35,9%	0,7	6,4	4,2	13,2	16,8	13,3	4,2
HOSE	VNM	27,2	63.700	87.800	35,8%	-1,3	8,0	123,5	-30,7	9,0	14,5	2,6
HOSE	HPG	54,1	25.800	23.900	31,8%	22,7	2,5	1,1	2,8	5,4	6,2	1,4
HOSE	VIB	165,7	18.200	34.000	31,3%	-15,9	22,5	-19,4	76,3	22,0	14,6	1,5
HOSE	KDH	33,0	32.600	42.400	30,1%	4,3	124,7	9,3	36,8	36,0	34,1	1,9
HOSE	PHR	7,5	56.800	71.000	25,0%	-20,9	29,7	-30,3	5,1	12,0	11,5	1,9

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
19/11	DGW	Tiếp đà giảm sau khi không thể trở lại trên SMA 20 ngày, DGW đã phá vỡ hỗ trợ quanh 41,5 (đáy tháng 04 và 08/2024). Kết quả này khiến cổ phiếu đang có giá gần như thấp nhất 2024, đồng nghĩa là thành quả của cả năm đã bị phủ nhận. Điều này cho thấy nhà đầu tư đang bi quan về triển vọng của DGW trong thời gian tới và khu vực 37,8 sẽ là hỗ trợ tiếp theo cho cổ phiếu.
	HCM	HCM có diễn biến hồi phục từ vùng hỗ trợ 26 - 26,5. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây HCM đã rời bỏ vùng 28 và tạo mẫu hình đầu và 2 vai. Do vậy, dự kiến vùng 28 sẽ tiếp tục gây áp lực lùi bước cho HCM.
	KSB	KSB tiếp tục có phản ứng tại khu vực đáy tháng 11/2023 và 08/2024 (quanh 17,3) thể hiện qua hình ảnh bóng nến dưới dài liên tục xuất hiện. Đáng nói hơn, sự phục hồi ở phiên đầu tuần đã cho thấy sự cải thiện của phe mua khi cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh với thanh khoản duy trì trên trung bình 20 phiên. Kết quả này giúp thấp lên hi vọng KSB sẽ một lần nữa tạo đáy tại khu vực 17,3, từ đó mở ra nhịp tăng cho trong thời gian tới.
	PLX	Mặc dù có động thái hỗ trợ quanh 37,5 nhưng nhìn chung PLX vẫn trong đà giảm giá. Đồng thời áp lực cung vẫn đang gây sức ép nên PLX vẫn còn rủi ro lùi bước. Dự kiến vùng 35 - 36 có tác động hỗ trợ tốt và có thể giúp PLX đảo chiều hồi phục.
	STB	Đà giảm của STB được kìm hãm trong 2 phiên gần đây với nến Star hỗ trợ tại vùng 32. Tín hiệu này có thể giúp STB có nhịp hồi phục. Tuy nhiên, diễn biến này tạm thời chỉ mang tính chất kỹ thuật để kiểm tra lại nguồn cung gần vùng 33,5, vùng hỗ trợ mà STB đã đánh mất trong thời gian gần đây.
	SZC	Việc giằng co tại vùng đỉnh tháng 03 và 06/2024 (quanh 43) trong thời gian dài mà không có tiến triển đã khiến áp lực chốt lời bất ngờ gia tăng, từ đó đẩy lùi SZC về SMA 20 ngày. Tuy vậy tại đây, cổ phiếu đã nhanh chóng phục hồi thể hiện qua bóng nến dưới dài, chứng tỏ lực cầu bắt đáy vẫn sẵn sàng tham gia ngay khi SZC có mức chiết khấu đáng kể. Với kết quả này, kỳ vọng cổ phiếu sẽ sớm vượt qua khu vực 43 để hướng đến các mục tiêu cao hơn.
	VNIndex	VN-Index được hỗ trợ nhanh khi lùi về gần vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Diễn biến hồi phục phần lớn là nhờ nguồn cung giảm khi chỉ số gần vùng hỗ trợ. Diễn biến này có thể tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng tạm thời chỉ mang tính chất kỹ thuật. Dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục thận trọng tại vùng 1.225 - 1.230 điểm và tiềm ẩn rủi ro lùi bước trở lại.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
12/11	GDA	27,20	27,60	30,00	32,00	25,90	28,20	2,2%	Đóng 14/11	-2,5%
07/11	KDH	32,60	33,40	35,50	38,50	31,40	33,35	-0,1%	Đóng 14/11	-3,4%
07/11	VNM	63,20	65,80	69,00	73,00	62,80		-4,0%		-3,5%
25/10	MSN	70,30	77,20	82,00	88,00	71,80	73,00	-5,4%	Đóng 12/11	-2,0%
25/10	VIB	18,20	18,25	19,50	21,00	16,90		-0,3%		-3,2%
18/10	DPG	51,90	55,90	61,00	67,00	53,30	53,30	-4,7%	Đóng 30/10	-2,2%
16/10	VCB	91,00	91,50	97,00	103,00	84,80		-0,5%		-5,5%
14/10	SAB	55,50	57,20	62,00	67,00	54,30	57,00	-0,3%	Đóng 12/11	-4,4%
10/10	POW	11,30	12,90	14,00	15,50	12,20	12,20	-5,4%	Đóng 24/10	-1,9%
09/10	PVI	47,20	46,00	49,00	52,00	43,70		2,6%		-4,3%
08/10	DPR	37,30	40,90	43,50	46,00	37,90	38,30	-6,4%	Đóng 04/11	-2,0%
20/09	PVS	33,90	40,60	44,00	48,00	37,90	39,50	-2,7%	Đóng 16/10	0,6%
18/09	REE	63,70	65,00	69,00	73,00	60,90	64,50	-0,8%	Đóng 31/10	0,4%
12/09	PHR	55,30	57,80	63,00	68,00	54,80	55,00	-4,8%	Đóng 04/11	-0,7%
10/09	SSI	24,30	32,20	35,00	37,00	30,70	33,80	5,0%	Đóng 20/09	0,3%
09/09	DCM	36,75	37,00	40,00	43,00	35,30	38,50	4,1%	Đóng 02/10	1,1%
29/08	POW	11,30	13,60	14,70	15,80	12,70	12,70	-6,6%	Đóng 16/09	-3,3%
27/08	BID	44,45	49,10	52,50	56,00	46,30	49,40	0,6%	Đóng 14/10	0,5%
26/08	ACB	24,50	24,40	26,50	28,00	23,30	24,85	1,8%	Đóng 12/11	-4,2%
23/08	NLG	37,00	40,30	44,00	47,50	38,40	41,60	3,2%	Đóng 02/10	0,4%
22/08	VIB	18,20	18,40	19,70	20,70	17,40	19,05	3,5%	Đóng 14/10	0,2%
20/08	IJC	13,25	13,70	14,80	16,30	12,90	13,40	-2,2%	Đóng 04/10	0,7%
14/08	VCB	91,00	88,00	93,00	97,00	84,80	94,50	7,4%	Đóng 31/10	2,8%
Hiệu quả Trung bình								-0,6%		-1,6%

(*) Biến động VN-Index (tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế) làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

TÀI KHOẢN MỚI MARGIN HỜI

Đến hết 31/12/2024

Lãi suất chỉ

8.888%
Năm

Tải iDragon
mở tài khoản ngay!



Dư nợ ưu đãi tối đa 5 tỷ đồng/khách hàng/ngày

Thời hạn tối đa 03 tháng (kể từ ngày kích hoạt)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

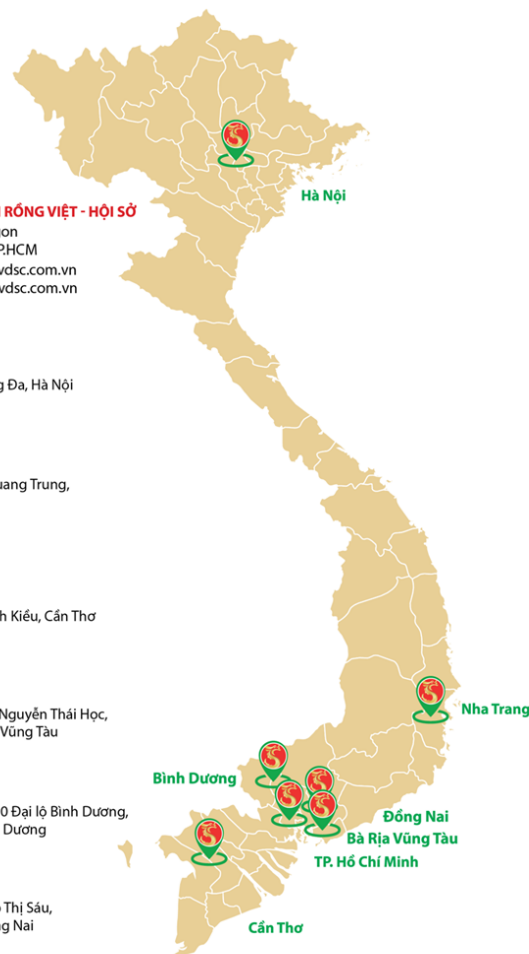
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006